TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KS** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 04 năm 2024
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hữu Lộc.
Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Mong Văn Vũ.
2, Bà Thái Thị Ly.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Quang Thái Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Vũ Đức Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 04 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2024/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lương Văn T, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: bản HL, xã ML, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Vi Thị O, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: bản HL, xã ML, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 01 năm 2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án anh Lương Văn T trình bày: Anh Lương Văn T và chị Vi Thị O lấy nhau năm 2009, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, đến ngày 13/9/2013 có tiến hành đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã ML, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu khi mới lấy nhau vợ chồng sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách hai bên không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, chị Vi Thị O thường xuyên vắng nhà, không

quan tâm, chăm sóc gia đình. Thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn nên anh Lương Văn T đã khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Vi Thị O.

Về con chung: Anh Lương Văn T và chị Vi Thị O có 02 con chung là cháu Lương Minh H, sinh ngày 11/04/2010 và cháu Lương Phi T1, sinh ngày 11/7/2014. Nay ly hôn, anh Lương Văn T yêu cầu được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, không yêu cầu chị Vi Thị O cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn chị Vi Thị O trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã triệu tập nhiều lần và niêm yết công khai Thông báo thụ lí vụ án, Thông báo về phiên họp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Vi Thị O không có mặt, vì vậy trong vụ án này phía bị đơn không thể hiện được yêu cầu gì đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của phía nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lí vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn anh Lương Văn T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Vi Thị O trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đều vắng mặt, tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành Niêm yết công khai Thông báo thụ lí vụ án, Thông báo về phiên họp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Vi Thị O không có mặt nên việc Tòa án tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với Điều 207 và Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho anh Lương Văn T và chị Vi Thị O được ly hôn nhau; về con chung: Giao 02 con chung là cháu Lương Minh H, sinh ngày 11/4/2010 và cháu Lương Phi T1, sinh ngày 11/7/2014 cho anh Lương Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Vi Thị O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở đánh giá khách quan các chứng cứ và lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Lương Văn T yêu cầu ly hôn với chị Vi Thị O có Hộ khẩu thường trú tại bản HL, xã ML, huyện KS, tỉnh Nghệ An nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật

Tố tụng dân sự thì đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quyết định của Tòa án. Tại phiên tòa nguyên đơn anh Lương Văn T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Vi Thị O thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không chấp hành các quyết định của Tòa án. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các thủ tục tố tụng tại trụ sở Ủy ban nhân dân Xã và nơi cư trú của bị đơn hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 207 và Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Lương Văn T và chị Vi Thị O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp, hiện nay anh Lương Văn T yêu cầu được ly hôn với chị Vi Thị O; Hội đồng xét xử nhận thấy rằng vợ chồng sống không hạnh phúc, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Như vậy chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần quyết định cho anh Lương Văn T và chị Vi Thị O được ly hôn nhau.

[3] Về con chung: Anh Lương Văn T và chị Vi Thị O 02 con chung là cháu Lương Minh H, sinh ngày 11/4/2010 và cháu Lương Phi T1, sinh ngày 11/7/2014. Nay ly hôn, anh Lương Văn T yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu chị Vi Thị O cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay các cháu đang còn nhỏ và bị đơn Vi Thị O vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến gì trước yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung là cháu Lương Minh H, sinh ngày 11/4/2010 và cháu Lương Minh Trang, sinh ngày 11/7/2014 cho anh Lương Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vi Thị O.

[4] Về tài sản và các khoản nợ: Nguyên đơn anh Lương Văn T không yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Lương Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lương Văn T được ly hôn chị Vi Thị O;

2. Về con chung: Giao các cháu Lương Minh H, sinh ngày 11/4/2010 và Lương Phi T1, sinh ngày 11/7/2014 cho anh Lương Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vi Thị O.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm non chăm sóc con, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Lương Văn T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0001018 ngày 15/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS, tỉnh Nghệ An. (anh Lương Văn T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

5. Về quyền kháng cáo: Tuyên bố nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Chi cục THADS huyện KS;
- UBND xã ML, huyện KS;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc